T010 BD 1 (24) 156 Phật Báo Ân Q5-Kinh Đại Phương Tiện

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN QUYỂN 5 Phẩm 7: TỪ BI

Bấy giờ, đại chúng vây quanh Đức Thế Tôn, cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán. Khi ấy, Đức Như Lai vì muốn cứu chúng sinh thoát khỏi nỗi khổ trong ba cõi, tiêu trừ năm thứ phiền não và mười điều ràng buộc, khiến tất cả chúng sinh đều được giải thoát vào cảnh Niết-bàn yên vui nên Ngài mới mở lòng Từ bi sâu xa mà chỉ bày hai thứ ruộng phúc: một là ruộng phúc hữu vi; hai là ruộng phúc vô vi. Đó là Cha mẹ cùng với Sư trưởng và chư Phật, Pháp, Tăng các vị Bồ-tát. Nếu chúng sinh hết lòng phụng dưỡng cúng dường, sẽ được phúc báo và có thể tiến đến thành tựu đạo quả Bồ-đề. Lúc ấy Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất, các vị đại đệ tử và các hàng Bồ-tát: –Các ông nên biết, chẳng bao lâu nữa Như Lai sẽ vào Niết-bàn. Khi nghe Phật nói như thế, Tôn giả Xá-lợi-phất cảm thấy thân thể rụng rời, đau đớn như cắt, buồn rầu, thương xót quá đến ngất đi và ngã xuống đất. Người xung quanh lấy nước lạnh rảy vào mặt, hồi lâu mới tỉnh. Tôn giả liền đứng dậy, chắp tay, đọc bài kệ ca khen ngợi công đức của Phật: Phật như nhạc cõi trời Nghe không bao giờ chán Phật sắp vào Niết-bàn

Tất cả đều mất lợi.
Bể sinh tử năm ngả
Ví như vũng bùn nhơ
Bị ái dục ràng buộc
Ngu si không xa lìa.
Kiếp xưa tu chánh đạo
Bố thí không phân biệt
Từ chặng mày phóng quang
Soi tỏ không hạn định
Mắt tựa ánh trăng rằm
Chiếu sáng mười phương cõi
Khiến chúng sinh trông thấy
Tất cả đều vui mừng.

Nói trăm ngàn kệ tán thán Phật xong, Tôn giả Xálợi-phất cúi đầu lễ chân Đức Thế Tôn, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi nói với đại chúng và Thiên, Long,
Quỷ thần, Nhân, Phi nhân:
–Này các thiện nam tử, lạ thay! Cõi thế gian này trở thành hư không, khổ thay! Cõi thế gian này tan biến.
Đau đớn thay, con mắt của thế gian này không còn nữa!
Cây cầu diệu pháp nay sắp hư hoại, cây đạo cao tột nay sắp gẫy nát, cột phướn diệu bảo nay sắp nghiêng ngả;
mặt trời Phật pháp sắp lặn, núi đại Niết-bàn gần ngày sụp đổ!

Đại chúng nghe rồi, lòng sinh sợ hãi, vô cùng kinh ngạc. Mặt trời mờ tối, núi non nghiêng ngửa, đại địa rung động. Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất đứng giữa đại chúng, nói bài kệ:

Tôi thấy thân tướng Phật

Như núi vàng chói lọi

Tướng đẹp, đủ uy đức Danh thơm còn muôn thuở. Nên siêng tu tinh tấn Để ra khỏi ba cõi Lựa chọn mọi nghiệp lành Niết-bàn vui hơn hết. Đọc bài kệ ấy để an ủi đại chúng rồi, Tôn giả Xálợi-phất vận dụng thần thông bay lên hư không, hóa thành một ngàn voi báu, đứng quyện lấy nhau, hướng một ngàn đầu ra ngoài; mỗi con voi có bảy ngà, trên mỗi ngà có bảy cái ao, trong mỗi ao có bảy bông sen, trên mỗi đài sen có bảy vị Hóa Phật, mỗi vị Hóa Phật đều có Tôn giả Xá-lợi-phất đứng hầu bên cạnh; mỗi một Tôn giả Xá-lợi-phất phóng ra những luồng ánh sáng lớn, chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới để chiêu tập những chúng sinh có duyên với Phật pháp. Khi những chúng sinh đó đến rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất lại hiện ra thân lớn, chật cõi hư không, sau thì biến thân nhỏ lại mà nhảy xuống đất; hoặc lửa trong thân bốc cháy bừng bừng, hoặc nước trong mình phun ra cuồn cuộn, tràn ngập hư không. Sau khi đã hiện ra trăm ngàn vô số các thứ thần biến như thế, Tôn giả từ trên hư không xuống, đến chỗ đại chúng, thuyết pháp để chỉ dạy những điều lợi ích, yên vui, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Lại có trăm ngàn người chứng được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán và hàng ức triệu người phát tâm Thanh văn và tâm Bích-chi-phật. Sau khi làm vô lượng những việc lợi ích ấy rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với đại chúng:

–Tôi sẽ không yên lòng nhìn Đức Như Lai vào Niếtbàn. Nói xong, Tôn giả liền bay lên hư không, dùng lửa thần thông tự đốt cháy mình mà chứng nhập Niết-bàn trước. Khi ấy, đại chúng nhìn Tôn giả Xá-lợi-phất, mắt không muốn chớp, lòng sinh thương tiếc, vật vã khóc than, mặt trời lu mờ, đại địa chuyển động. Rồi trăm ngàn đại chúng, thu lượm xá-lợi, xây tháp cúng dường, lại vây quanh tháp của Tôn giả Xá-lợi-phất, tưởng niệm, sầu thương, lòng sinh mê man, quên mất chánh niệm. Bấy giờ, Đức Như Lai dùng diệu lực từ bi hóa ra Tôn giả Xá-lợi-phất đứng giữa đại chúng. Thấy thế, mọi người đều cùng vui mừng, những nỗi buồn khổ tiêu tan và tất cả đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, Tôn giả A-nan, nhờ thần lực của Phật, biết rõ trong lòng mọi người đều có chỗ ngờ vực, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại áo để hở vai bên phải, đầu gối bên phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, tại sao Tôn giả Xá-lợi-phất lại vội vàng nhập diệt trước Đức Thế Tôn, khiến cho đại chúng buồn rầu, đau khổ như vậy? Phật bảo Tôn giả A-nan và đại chúng: –Chẳng những ngày nay Tôn giả Xá-lợi-phất mới nhập diệt trước Như Lai, mà ở những kiếp quá khứ xa xưa cũng không nỡ thấy Ta nhập diệt trước. Tôn giả A-nan bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, trong những kiếp quá khứ Tôn

giả Xá-lợi-phất đều nhập diệt trước Phật, việc đó như thế nào, xin Đức Thế Tôn nói cho chúng con rõ. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Các vị hãy nghe cho kỹ: Cách đây một a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có nước tên là Ba-la-nại, vua nước ấy tên là Đại Quang Minh, thống lãnh sáu mươi tiểu quốc và tám trăm thôn xã. Vua Đại Quang Minh vốn có Từ tâm, bố thí tất

cả, không trái ý người. Cùng thời ấy, có một ông vua nước nhỏ, là lân bang thường mang lòng oán ghét. Vua Đại Quang Minh, hàng tháng cứ đến ngày trai, dùng năm trăm con voi, chở các thứ châu báu, của cải, áo mặc, thức ăn đến một ngôi chợ lớn và ngoài bốn cửa thành để bố thí cho mọi người. Những nước thù địch và những kẻ oán ghét thấy vua Đại Quang Minh bố thí tất cả, không trái ý người, liền đua nhau đến lấy các thứ thức ăn, áo mặc, vàng bạc, châu báu đem đi. Khi ấy, ông vua nước nhỏ láng giềng kia nghe thấy đức bố thí của vua Đại Quang Minh, càng sinh lòng ghen ghét. Ông liền triệu tập quần thần để xem có thể đến nước Ba-la-nại xin cái đầu của vua Đại Quang Minh. Trong đám quần thần không ai dám lãnh sứ mạng đó. Vua lại truyền lệnh, nói: "Nếu người nào dám sang nước Ba-la-nại để xin đầu của vua Đại Quang Minh thì sẽ được thưởng một ngàn cân vàng". Lúc ấy có một người Bà-la-môn xin đi và yêu cầu nhà vua cấp đủ lương thực cho cuộc hành trình. Nước ấy cách nước Ba-la-nại hơn sáu ngàn dặm, nhà vua cung cấp đầy đủ hành trang và giục người Bà-la-môn lên đường. Khi người Bà-la-môn đi đến ranh giới nước Ba-la- nại, thì đất liền chấn động, chim muông sợ hãi, bỏ chạy

tứ tán, mặt trời bị che lấp, mặt trăng thì lu mờ; các vì tinh tú mất vị trí thường, cầu vồng đỏ, đen, trắng, ngày đêm thường hiện sao băng. Tất cả suối, hồ, ao, giếng trong xứ đều cạn; hoa quả, cây cối tốt đẹp xanh tươi đều trở nên khô héo. Khi người Bà-la-môn đến thành Ba-la-nại, đứng ở ngoài cửa, thần giữ cửa liền bảo người canh gác: –Người Bà-la-môn đại ác này từ phương xa đến, muốn xin đầu của vua Đại Quang Minh, ngươi chớ cho vào. Người Bà-la-môn phải ở ngoài cửa thành mất bảy ngày, không thể vào được. Một hôm, y nói với người gác cửa: –Tôi từ phương xa tới đây, muốn được yết kiến nhà vua. Người gác cửa liền vào tâu vua: –Tâu Bệ hạ, có một người Bà-la-môn từ phương xa đến, muốn được bệ kiến, hiện đang ở ngoài cửa. Vua nghe thấy thế, tức tốc ra đón tiếp, như con được gặp cha. Vua chào mừng trước rồi hỏi: –Đường xá xa xôi, nay nhân giả mới đến, nhân giả có mệt mỏi lắm không? Vị Bà-la-môn đáp: –Tôi ở phương xa, nghe biết công đức nhà vua, luôn bố thí không trái ý người. Thanh danh của Bệ hạ xa gần đều ca ngợi, thật không ngoa. Bởi thế không quản đường xa, vượt qua sông núi đến đây, tôi muốn xin Bệ hạ một vật. Vua nói: –Tôi là người sẵn sàng bố thí tất cả, nhân giả muốn

cần gì, xin cứ cho biết. Người Bà-la-môn nói: –Thực thế sao? Tôi đến đây chỉ để xin cái đầu của Bệ hạ chớ không cần một vật gì khác. Vua nghe nói thế, liền tự nghĩ: "Từ vô thỉ kiếp đến nay, ta đã bỏ bao nhiêu thân mạng, nhưng chưa từng bao giờ vì pháp vong thân, cứ lăn lộn trong vòng sinh tử, uổng công, mệt trí. Nay cái thân này, đã nguyện cùng chúng sinh cầu đạo Bồ-đề, nếu không cho thì trái với bản nguyện của ta, còn nếu không bố thí thân này, thì nhờ vào duyên gì để chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?". Tự nghĩ thế rồi, vua liền nói với vị Bà-la-môn: –Được lắm, nhưng hãy cho tôi suy xét một chút để tìm người phó thác ngôi vua, dặn dò phu nhân và thái tử. Sau bảy ngày, tôi sẽ dâng đầu biếu nhân giả. Bấy giờ, nhà vua vào cung báo cho các phu nhân biết ý định đó và tìm lời an ủi họ: –Ở đời, hết thảy ân ái đều phải có ngày xa lìa, con người có sống thì có chết; sự nghiệp có thành thì có bại. Vạn vật tươi thắm trong mùa xuân, nhưng thu, đông thì tàn tạ. Phu nhân và thái tử nghe những lời ấy

xong, bèn nghẹn ngào hỏi nhà vua: –Đại vương vì lẽ gì lại nói như vậy? Vua đáp: –Có người Bà-la-môn từ phương xa đến đây để xin đầu của ta và ta đã hứa cho họ rồi. Phu nhân và thái tử nghe xong, vật vã than khóc, đầu tóc rối bù, y phục rách nát, rồi cùng tâu vua:

–Tâu đại vương, thân mình là vật đáng quý nhất trên đời, tại sao đại vương lại có thể bỏ cái khó bỏ để cho người khác? Lúc ấy năm trăm vị đại thần hỏi người Bà-la-môn: –Ngươi dùng cái đầu máu mủ hôi thối ấy làm gì? Người Bà-la-môn đáp: –Tôi chỉ cần xin đầu, hỏi tôi làm chi? –Ngươi đến nước ta, ta phải hỏi và ngươi phải trả lời. Người Bà-la-môn cũng muốn nói thật, nhưng lòng sợ hãi, sợ các đại thần giết chết. Năm trăm vị đại thần bảo người Bà-la-môn: –Ngươi đừng sợ hãi, chúng ta sẽ vì Đại vương mà tha cho ngươi. Người Bà-la-môn nghèo hèn kia! Ngươi lấy cái đầu đầy máu mủ làm gì? Chúng ta mỗi người sẽ làm một cái đầu bằng bảy thứ châu báu để đổi cho ngươi và cho ngươi tất cả các thứ cần dùng trong bảy đời, ngươi sẽ không phải thiếu thốn. Người Bà-la-môn nói: –Tôi không cần dùng các thứ đó. Bấy giờ các vị đại thần không được thỏa nguyện, lòng sinh khổ não, cất tiếng than khóc mà tâu vua: –Nay đại vương nỡ nào vì một người Bà-la-môn, mà vĩnh viễn xa lìa Tổ quốc, muôn dân, phu nhân và thái tử? Nhà vua nói: –Nay ta vì các ngươi và tất cả chúng sinh mà xả thân bố thí. Lúc ấy có một vị đại thần thấy nhà vua đã quyết định xả thân bố thí cho người Bà-la-môn, liền tự nghĩ:

“Ta nay làm sao có thể ngồi nhìn đại vương bỏ thân mạng như thế?”. Nghĩ vậy rồi liền vào một căn phòng vắng vẻ, dùng dao tự sát. Khi đó, nhà vua đi vào vườn sau, gọi người Bà-lamôn đến, bảo: –Nhân giả từ phương xa đến để xin đầu ta, ta vì lòng Từ bi thương xót nên không làm trái ý. Ta nguyện đời sau được đầu trí tuệ để bố thí cho mọi người. Nói xong, vua chắp tay lễ bái mười phương, nguyện: –Kính lạy chư Phật mười phương, rủ lòng thương xót, chư Đại Bồ-tát, uy thần ủng hộ, khiến con được thành tựu nguyện này. Nguyện rồi, vua bảo người Bà-la-môn cắt đầu. Người Bà-la-môn nói: –Nhà vua có sức mạnh thế kia, nếu khi đau đớn, không chịu nổi, sinh hối hận mà quay lại giết tôi thì sao? Vậy nhà vua hãy dùng tóc tự quấn mình vào cành cây cho tôi cắt đầu. Nhà vua nghe nói, sinh lòng thương xót và tự nghĩ: “Người kia già yếu, nếu không cắt được đầu ta, sẽ mất lợi lớn”. Liền theo lời thỉnh cầu, lấy tóc tự trói mình vào cây, rồi bảo người Bà-la-môn: –Người hãy cắt đầu đặt vào tay ta, ta sẽ trao cho người. Lúc ấy, người Bà-la-môn, tay cầm dao, tiến lại gốc cây. Tức thời thần cây lấy ngón tay ấn vào đầu người Bà-la-môn, khiến người này té ngất, bất tỉnh. Vua Đại Quang Minh bảo thần cây: –Sao ông không giúp tôi, lại gây khó khăn để cản

trở pháp lành? Thần cây nghe Vua nói thế, lòng thấy khổ não, bèn nói to lên: –Lạ thay! Khổ thay! Bầu trời xanh ngắt mà lại mưa máu, trời đất rúng động, mặt trời mờ tối. Lúc đó người Bà-la-môn liền cắt đầu nhà vua, đem về nước láng giềng. Bấy giờ, năm trăm vị thái tử và quần thần, lo tẩm liệm phần thân còn lại của vua Đại Quang Minh, xây tháp cúng dường. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Vị Đại thần đệ nhất lúc bấy giờ thấy vua Đại Quang Minh đem đầu bố thí, mắt chẳng nỡ nhìn, nên đành tự sát, nay chính là Tôn giả Xá-lợi-phất, còn vua Đại Quang Minh nay chính là Ta, Thích-ca Như Lai. Bồ-tát tu tập

khổ hạnh như thế, nguyện vì chúng sinh, nhớ ân chư Phật, nên được siêu thoát, thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Tôn giả Xá-lợi-phất, được biết Như Lai, sắp vào Niết-bàn, mắt chẳng nỡ thấy, nên nhập diệt trước, cũng như xưa kia chẳng nỡ thấy Ta xả thân bố thí, việc đó không khác. Trong khu vườn ấy, nơi gốc cây kia, Ta đã từng bỏ đủ một ngàn cái đầu của ngôi vua Chuyển luân để bố thí, huống chi là đối với các chi thể khác, khi không làm vua, Ta cũng đã từng hy sinh cả thân thể, chân tay để bố thí nữa. Khi Phật nói về nhân duyên tu khổ hạnh đó, vô lượng trăm ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; hàng trăm người đạt quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, vô lượng trăm ngàn người phát tâm Thanh văn, tâm Bích-chi-phật. Tất cả đại chúng,

chư Thiên, Long, Quỷ thần, Nhân và Phi nhân, nghe Phật thuyết pháp đều vô cùng vui mừng, cúi đầu đảnh lễ và lui ra. Lại nữa, ở nước Ma-già-đà có năm trăm tên giặc, thường đón đường cướp phá, hà hiếp kẻ vô tội, làm cản trở sự đi lại. Vua nước Ma-già-đà bèn sai quân đi bắt. Họ lùa chúng vào rừng, đến một nơi hiểm trở và bắt trọn ổ cướp, rồi móc mắt, xẻo mũi, cắt tai chúng. Lúc đó, năm trăm tên giặc, thân thể đau đớn, sắp chết đến nơi. Trong số năm trăm tên ấy, có một người là đệ tử Phật. Người này bảo đồng bọn: –Chúng ta chẳng còn sống được bao lâu nữa, tại sao không chí thành xưng niệm danh hiệu của Phật? Bấy giờ, năm trăm người, đồng thanh hô to lên: –Kính lạy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni! Trong khi ấy, Đức Phật từ núi Kỳ-xà-quật, dùng sức thần thông đến núi Càn-đà. Gió lớn nổi lên, rung chuyển cây cối, bụi chiên-đàn cuốn theo làm mờ mịt hư không. Gió liền thổi tới khu rừng, nơi bọn giặc ngộ nạn, thu nhặt những mắt, mũi, tai… của họ và làm cho bình phục như cũ. Khi bọn giặc được hoàn lại đôi mắt, hết các thương tích, máu biến thành sữa, thì cùng bảo nhau: –Chúng ta nhờ ân Đức Phật mà thân thể được yên ổn. Nếu muốn báo đền ân Phật, chúng ta phải mau mau phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nói xong, tất cả đều đồng thanh hô to lên: –Những người chưa được yên vui, ta sẽ khiến cho

được giải thoát, những người chưa được độ, ta sẽ độ cho; những người chưa đắc đạo, ta sẽ khiến cho được vào Niết-bàn. Lại nữa, những phương tiện về từ bi và sức uy thần của Đức Như Lai thật khó nghĩ bàn. Khi Đức Phật ở nước Xá-vệ, lúc ấy trong núi Quật có năm trăm người thường đón đường cướp phá, làm mọi điều phi pháp. Bấy giờ, Đức Như Lai dùng sức phương tiện, hóa làm một người cỡi con voi lớn, mình mặc áo giáp, lưng đeo cung tên, tay cầm giáo nhọn. Con voi trang sức bằng các thứ bảy báu; đồ trang sức của người ấy cũng toàn bằng bảy báu, lộng lẫy, sáng chói; một mình đi vào con đường hiểm trở, đến núi Quật. Lúc đó, ở trên núi, năm trăm tên cướp trông thấy người kia từ đằng xa, liền bảo nhau: –Chúng ta làm giặc đã lâu, chưa từng thấy người nào như thế. Tên đầu đảng mới hỏi đồng bọn: –Các anh thấy gì? –Chúng tôi thấy một người cỡi con voi lớn, y phục lộng lẫy, yên cương của voi toàn bằng bảy thứ báu, tỏa ra ánh sáng chiếu rực trời đất, mà lại chỉ có một mình, đang từ đằng xa đi đến. Nếu ta bắt được, thì y phục và đồ tư trang của người ấy dùng đến bảy đời cũng không hết. Tên đầu đảng nghe xong, lòng vui mừng và khẽ bảo đồng bọn: “Cẩn thận, chớ bắn vội! Chúng ta hãy từ từ bao vây cả phía trước, phía sau, rồi cùng xông ra một lượt mà bắt.”

Bấy giờ năm trăm tên cướp đồng thanh hô to, bảo người kia hãy đứng lại. Người kia dùng diệu lực từ bi, rủ lòng thương xót, liền giương cung bắn. Năm trăm tên cướp lần lượt bị tên, thương tích đau nhức, không thể chịu nổi, đều cùng té nhào, lăn lộn kêu khóc, rồi ngồi dậy nhổ tên ra, nhưng tên cứ dính chặt, không sức nào nhổ nổi. Bọn cướp sợ hãi và nói với nhau: –Hôm nay chúng ta tất phải chết. Từ xưa đến nay chưa từng gặp người nào khó chống cự như người này. Rồi cùng đọc bài kệ: Ông là người thế nào Có sức chú thuật này Hiện phép Long, Thần, Quỷ Một tên bắn năm trăm. Đau khổ không thể tả Chúng tôi đều quy y Xin vì nhổ tên độc Thuận theo không dám trái. Người kia liền nói bài kệ đáp: Vết thương không đau mấy Tên bắn chẳng quá mạnh Người khỏe không thể nhổ Chỉ nghe nhiều là khỏi. Nói kệ xong, người kia liền hiện lại thân Phật, phóng hào quang lớn, chiếu khắp mười phương. Tất cả chúng sinh trông thấy ánh sáng đó, thì người mù trở lại sáng, người gù đứng thẳng được, người què được tay chân lành lặn, kẻ mê lầm thấy chánh đạo. Nói tóm lại mọi sự không vừa ý, đều được toại nguyện.

Khi ấy, Đức Như Lai thuyết pháp cho năm trăm người nghe, chỉ dạy những điều lợi lạc. Năm trăm người nghe pháp đều vui mừng, thương tích bình phục, máu trở thành sữa, liền phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, đồng thanh đọc bài kệ:

Chúng ta phát tâm rồi
Làm lợi ích chúng sinh
Phải nên thường cung kính
Thuận theo học chư Phật.
Nhờ Phật sức từ bi
Cứu khổ, lòng yên vui
Nên phải nhớ ân Phật
Bồ-tát và bạn lành.
Sư trưởng và cha mẹ
Cùng mọi loài chúng sinh
Oán, thân lòng bình đẳng
Ân đức không có hai.

Bấy giờ trên không trung, chư Thiên ở cõi Dục và
Kiều-thi-ca, liền tuôn mưa hoa, tấu nhạc cúng dường
Như Lai cùng hiện xuống đồng thanh đọc kệ:

Con nhờ phúc đời trước
Được sáng sủa nghiêm sức
Cúng dường các thứ quý
Lợi ích cho hết thảy.
Thế Tôn rất khó gặp
Diệu pháp khó được nghe
Nhờ vun trồng cõi phúc
Nay được gặp Như Lai.

Chúng con nhớ ân Phật
Đều cùng phát đạo tâm
Con nay được thấy Phật Nếu có nghiệp thiện gì Xin vì mọi chúng sinh Hồi hướng đạo Vô thượng. Nói kệ xong, các vị trời đi nhiễu quanh Phật trăm ngàn vòng, cúi đầu đảnh lễ rồi bay lên hư không, biến đi. Lại nữa, sức từ bi, phương tiện của Đức Như Lai thật khó nghĩ bàn. Một lần, tại nước Tỳ-xá-ly, có người Bà-la-môn chấp theo tà kiến, tham đắm kiêu căng. Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đến nhà nói pháp khuyên nhủ, nhưng người ấy không chịu tin hiểu, cứ cố chấp theo tà thuyết. Người này giàu có, của báu vô số, nhưng lại không con. Người ấy tự nghĩ: "Một mai chết đi, của cải mất hết". Nghĩ như thế rồi, liền đến thần miếu và các thần cây để lễ bái cầu tự. Sau chín mươi ngày, người vợ mang thai. Chín tháng mười ngày, sinh được con trai, thân hình đẹp đẽ, tướng mạo khôi ngô, cha mẹ rất yêu mến, mọi người cũng quý trọng. Khi được mười hai tuổi, một hôm cùng các bè bạn đi chơi, giữa đường bị con voi say đạp chết. Cha mẹ hay tin, vật vã than khóc, lòng phát điên cuồng, mình mẩy lấm láp, bứt tóc, rứt tai, cất tiếng than: "Sao mình bạc phúc thế này, có sống cũng như chết!" Sau tìm đến nơi con chết, ôm lấy xác con kêu gào thảm thiết, tỉnh rồi lại mê, tâm trí cuồng loạn, khỏa thân mà đi. Lúc đó may sao, được thấy Đức Như Lai. Phật dùng sức từ bi, hóa làm người con. Cha mẹ thấy

vậy, vội đến ôm lấy, vui mừng khôn xiết, tâm hết cuồng loạn, tỉnh táo như trước. Bấy giờ, Phật mới nói pháp cho nghe, nghe xong đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lại nữa, diệu lực từ bi, thiện căn của Như Lai không thể nghĩ bàn. Một lần, vua Lưu Ly xuất bốn thứ quân đi đánh nước Xá-duy, bắt những người họ Thích đem đi rồi đào hố chôn vừa tới nách, không cho cử động. Hơn bảy ngày sau, Đức Như Lai dùng sức từ bi biến chỗ đất đó thành một cái ao. Nước ao trong mát, đủ tám công đức. Trong ao có các thứ hoa thơm ngát, như hoa Ba-đầu-ma, hoa Phân-đà-lợi, to bằng bánh xe, đủ các màu xanh, vàng, đỏ, trắng. Lại có các loài chim, cùng hòa tiếng hót. Những người họ Thích thấy thế, sinh lòng vui mừng, liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi họ đã phát tâm Bồ-đề, vua Lưu Ly cho năm trăm con voi đen uống rượu thật say, đóng móng sắt vào chân, buộc kiếm nhọn vào ngà, rồi gióng một hồi trống, thả đàn voi ra, giày đạp những người họ Thích khiến thân thể họ tan nát, xương da rã rời, ngổn ngang trên mặt đất. Nhưng nhờ sức từ bi của Phật, nên thân tâm họ đều được yên vui nên mới phát tâm Bồ-đề. Nhờ phát tâm Bồ-đề, đối với chúng sinh đều sinh tâm bình đẳng; vì sinh tâm bình đẳng nên không mang lòng sân hận; vì không sân hận nên sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời. Khi sinh lên cõi trời rồi, nhờ có Thiên nhãn, thấy đủ căn duyên, liền nói với nhau:

–Nhờ từ ân của Phật, chúng ta mới được sinh thiên. Cung điện toàn bằng bảy báu, y phục lộng lẫy, thân tướng rực rỡ, ca nhạc tuyệt vời, tất cả đều nhờ thần lực của Đức Như Lai mà có. Vậy nên chúng ta phải phát tâm đại bi làm lợi ích cho chúng sinh. Bất cứ nơi nào có Phật pháp, hoặc ở thành, ấp, làng mạc, hoặc trong rừng núi, hay cung điện, nhà cửa, hễ có người đọc tụng, biên chép, giải bày nghĩa lý, thì người ấy được mọi sự cung cấp hỗ trợ, đầy đủ như ý, không bao giờ thiếu thốn. Nếu có xảy ra chiến tranh,

bệnh tật, đói khát, thì chúng ta phải ngày đêm ủng hộ những người ấy, tâm không xa lìa. Lúc mọi người phát nguyện như thế rồi, thân tướng trở nên tươi sáng, chói lọi, rực rỡ hơn trước bội phần, họ đều vô cùng vui mừng, bay trên hư không mà đi. Lại nữa, sức từ bi, phương tiện của Đức Như Lai không thể nghĩ bàn. Sau khi đánh phá nước Xá-duy và hãm hại những người họ Thích rồi, vua Lưu Ly bắt những con gái dòng họ Thích, chọn những người có nhan sắc và tài năng, gồm năm trăm người, bắt họ xếp hàng, gẩy đàn, thổi sáo, múa hát, mà trở về nước mình. Khi về tới nước mình các phu nhân và cung nữ của vua Lưu Ly đều lên ngồi trên chánh điện nói với mọi người: "Hôm nay chúng ta sung sướng vô cùng". Những người con gái họ Thích hỏi vua Lưu Ly: –Tại sao hôm nay các vị ấy bảo là sung sướng? Vua đáp: –Vì ta đã thắng kẻ thù.

Những người con gái họ Thích nói: –Nhà vua không thắng đâu. Thật ra thì cả bốn thứ binh của nhà vua cũng không thể địch lại được một người họ Thích chúng tôi. Nhưng vì chúng tôi là đệ tử của Phật, không tranh giành với ai, nên để nhà vua thắng đó thôi. Nếu chúng tôi mà chống cự thì nhà vua đâu phải trước sau phải kéo quân sang nước Xá-duy ba bốn lần, mà luôn thoái lui. Lần thứ nhứt, khi nhà vua mang quân đến, những người trong dòng họ Thích chúng tôi đã cùng bảo nhau: "Ông vua Lưu Ly này không biết đến ân nghĩa, sinh lòng tàn ác. Nếu chúng ta cùng ông giao chiến thì không phân biệt được người hiền, kẻ ngu, đen trắng không rõ. Vậy chúng ta chỉ nên làm cho ông ta sợ hãi mà rút lui thôi". Nói xong liền phát thệ nguyện: "Mọi người chúng ta đều phải bắn, nhưng không được để cho mũi tên gây nên thương tích." Rồi xuất bốn đạo binh ra chống cự vua Lưu Ly. Cách bốn mươi dặm, giương cung mà bắn. Những mũi tên theo nhau bay đi vun vút và đều trúng đích. Thấy thế, vua Lưu Ly hoảng sợ, liền mở đường chạy lui. Hơn chín mươi ngày sau, vua Lưu Ly lại cử binh đi đánh dòng họ Thích. Lúc đó, những người họ Thích họp lại bàn: "Lưu Ly là con người tàn ác, không biết hổ thẹn, lại kéo quân đến muốn rước lấy họa hoạn hay sao?" Nói xong cũng tuyên thệ: "Hôm nay chúng ta cùng nhắm áo giáp mà bắn, đừng để cho người bị thương". Thế rồi mọi người đều giương cung bắn, khiến cho áo giáp và những đồ binh khí của địch tan tành, gẫy nát, chỉ còn người không. Khi ấy, vua Lưu Ly

trong lòng sợ hãi, liền triệu tập các quần thần bàn bạc. Vua nói: "Hôm nay, chúng ta sợ khó toàn tánh mệnh". Trong số có một vị Đại thần đệ nhất tâu: "Những người họ Thích đều là đệ tử của Phật, giữ giới bất sát, tu hành từ bi, nếu không thì thân mạng của chúng ta chẳng bao lâu nữa sẽ bị tiêu diệt". Vua nói: "Nếu thật như thế, thì ta hãy tiến lên". Lúc đó, những người họ Thích khoanh tay đứng nhìn. Quân mã của vua Lưu Ly xông đến gần bức hiếp. Trong số dòng họ Thích, có một người Bà-la-môn bảo những người họ Thích: "Tai họa đã đến nơi, sao lại thản nhiên đứng nhìn như vậy?" Họ đáp: "Chúng tôi không tranh giành với ai cả, nếu đánh nhau với kẻ kia thì không phải là đệ tử của Phật". Bất mãn với những lời nói đó, người Bà-la-môn xông ra vòng chiến, đánh nhau với quân mã của vua Lưu Ly; bắn một phát, giết bảy người và chỉ trong khoảng thời gian ngắn, số tử thương đã tăng lên rất nhiều, khiến bốn đạo binh của vua Lưu Ly phải tìm đường rút lui. Bấy giờ, những người họ Thích lại nghĩ: "Chúng ta không làm bạn với kẻ ác nhân này". Nghĩ xong, liền họp nhau đuổi người Bà-la-môn ấy đi. Sau khi đuổi người Bà-la-môn đi rồi, thì vua Lưu Ly lại xuất quân đánh nước Xá-duy và vì thế

nên nhà vua mới thắng. Nghe xong, vua Lưu Ly sinh lòng hổ thẹn, liền sai bọn Chiên-đà-la xẻo tai, mũi, cắt chân tay của những người con gái họ Thích, rồi cho xe chở đến vùng gò mả mà vứt bỏ. Sau khi bị cắt chân tay; những người con gái họ Thích lăn lóc kêu gào, khóc than thảm thiết, đau đớn, khổ cực. Biết rằng cái thân tàn chẳng còn sống

được bao lâu, họ bắt đầu gọi đến cha mẹ, anh em chị em, hoặc kêu trời, la đất, đau đớn không cùng. Trong số những người con gái này, có một người thuộc loại hiểu biết nhất bảo những người kia: –Này các chị em, tôi đã từng theo Phật, được biết trong lúc tai nạn nguy cấp, nếu người nào phát được một niệm Phật, dốc lòng quy kính, thì được yên ổn và đúng như ý nguyện. Lúc đó, năm trăm người con gái họ Thích đồng thanh, chí thành niệm: –Kính lạy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác! Rồi lại cùng xướng to lên: –Đau đớn thay! Than ôi, Đấng Bạc-già-phạm! Khi xướng như thế, thì ở giữa không trung, nhờ sức uy thần và thiện căn của Đức Như Lai, một áng mây đại từ bi nổi lên, rồi tiếp theo là những giọt nước đại từ tuôn xuống thân thể của những người con gái họ Thích. Nhờ những giọt mưa ấy, mà tai mũi, chân tay hoàn lại như cũ. Cảm thấy vô cùng sung sướng, những người con gái họ Thích đồng thanh hô to lên: –Lạy Đức Từ Phụ Như Lai, Đức Thế Tôn không gì hơn. Ngài là phương thuốc thần diệu của thế gian. Đối với chúng sinh trong ba cõi, Ngài thường cứu khổ, ban vui, bởi thế nên ngày nay chúng con mới được thoát nạn. Rồi họ bảo nhau: –Chúng ta phải nghĩ đến ân của Phật và phải nhớ báo ân Phật.

Nhưng họ lại nghĩ: “Nên lấy gì để báo ân Đức Phật? Thân của Như Lai là thân kim cương, thường còn không mất, không đói khát, sắc tướng mầu nhiệm, tất cả đều đầy đủ; trăm ngàn phép định, năm căn, năm lực và bảy món trợ đạo không thể nghĩ bàn; ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, phước tuệ trang nghiêm, thường ở cảnh đại Niết-bàn, coi chúng sinh như con, oán thân bình đẳng, không mong báo đáp. Ngày nay chúng ta muốn báo ân Phật thì chỉ nên xuất gia, giữ gìn giới cấm và hộ trì chánh pháp”. Suy nghĩ thế rồi, liền cầu y bát, trở về bản quốc, tìm đến nơi tinh xá của Tỳ-kheo-ni xin được xuất gia. Lúc ấy, đám lục quần Tỳ-kheo-ni thấy những người con gái họ Thích, tuổi hãy còn trẻ, đều có nhan sắc thì tự nghĩ: “Tại sao họ lại có thể bỏ những cái khó bỏ để đi xuất gia? Ta nên đem những sự vui thích ở đời nói cho họ nghe và bảo họ khi nào luống tuổi hãy xuất gia, như thế chẳng thú lắm sao? Nếu họ hoàn tục, tất sẽ đem y bát dâng cho ta”. Suy nghĩ thế rồi, đám lục quần Tỳ- kheo-ni bèn đến chỗ những người con gái họ Thích và đem những việc trên nói cho họ nghe. Những người con gái họ Thích nghe xong, lòng thấy khổ não. Và họ tự nghĩ: “Đây là nơi yên ổn, sao lại có sự việc đáng sợ như vậy, chẳng khác nào trong thức ăn ngon ngọt mà pha lẫn thuốc độc. Những điều mà đám Tỳ-kheo-ni kia vừa nói cũng lại như thế. Trong những thứ dục lạc ở đời có nhiều nguy hại, chúng ta đã biết rồi, tại sao lại còn tán dương những thứ đó và khuyên chúng ta trở về để đắm theo năm dục?” Nghĩ xong liền òa lên khóc và ra khỏi phòng Tăng.

Bấy giờ có một vị Tỳ-kheo-ni tên là Hoa Sắc hỏi những người con gái họ Thích: –Tại sao các em lại khóc? –Vì không được như ý nguyện. –Các em nguyện điều gì? –Chúng tôi

muốn xuất gia mà không được chấp thuận. –Các em muốn xuất gia thì ta sẽ độ cho. Những người con gái họ Thích nghe rồi, lòng sinh vui mừng, nói với Tỳ-kheo-ni Hoa Sắc: –Bạch Hòa thượng, chúng con khi còn tại gia, gặp nhiều thống khổ, họ hàng ly tán, lại bị xẻo mũi, cắt tai, chặt hết tay chân, đau đớn khôn cùng. Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni Hoa Sắc bảo các đệ tử: –Những nỗi khổ não của các người đâu đáng kể. Khi ta còn tại gia đã phải gánh chịu không biết bao nhiêu khổ cực. Những người con gái họ Thích liền quỳ xuống, chắp tay xin Thầy nói lại căn nguyên của các nỗi khổ lúc còn tại gia cho nghe. Bấy giờ Tỳ-kheo-ni Hoa Sắc mới vào đại định, dùng sức thần thông phóng hào quang lớn, chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề, chiêu tập những người có duyên với Phật pháp, cả Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Nhân và Phi nhân. Rồi giữa đại chúng, vị ấy tự nói: –Khi ở tại gia, ta là người nước Xá-vệ, cha mẹ gả ta cho người phương Bắc. Theo phong tục nước ấy, người đàn bà sau khi mang thai, gần ngày sinh nở phải về nhà cha mẹ mình. Cứ như thế, vài năm một lần, sau lại mang thai. Có một kỳ gần đến ngày sinh, hai vợ chồng ta về nhà cha mẹ, đi được nửa đường thì gặp một con

sông, nước sông tràn đầy, chảy xiết, đường sá vắng tanh, lại nhiều giặc cướp. Khi tới sông, thì trời vừa sẩm tối, không thể qua được, đành ngủ lại trên bờ sông. Vào khoảng canh một thì bụng chuyển đau, ta liền ngồi dậy và không bao lâu sinh được một cháu trai. Trong đám cỏ trên bờ sông có một con rắn độc, thấy mùi máu tươi, nó mới tìm đến, nhưng chưa tới chỗ ta nằm. Trong khi đó thì chồng ta và người đầy tớ đang ngủ ở giữa đường. Rắn đến chỗ người đầy tớ và cắn chết ngay, rồi lại nơi chồng ta, vì ngủ không biết, nên cũng bị nó cắn chết. Lúc ta hô: “Rắn! Rắn!”, không thấy chồng ta trả lời. Sau khi cắn chết chồng ta và người đầy tớ rồi, nó lại cắn luôn cả trâu, ngựa. Sáng hôm sau, ta thấy thân thể của chồng sưng phồng, thối nát, xương thịt tan rã, ngổn ngang trên đất. Ta đau buồn sợ hãi quá đến nỗi ngất đi rồi vật vã than khóc, đập đầu, bứt tóc, thân hình lấm láp, tỉnh rồi lại mê, qua mấy ngày liền, đau buồn khổ thương như vậy. Một mình ở lại bờ sông cho đến khi nước sông rút bớt, ta mới cõng đứa con nhỏ sau lưng, còn đứa hài nhi mới sinh thì bọc vào trong áo, lấy thắt lưng buộc chặt rồi ngậm ở nơi miệng mà lội qua sông. Khi đến giữa dòng, ta quay lại nhìn đứa con lớn còn ngồi trên bờ, thì thấy một con cọp dữ đang hồng hộc chạy tới. Ta vừa cất tiếng tri hô, bỗng đứa hài nhi rơi theo dòng nước. Ta vội cúi xuống mò tìm, đứa hài nhi đã chẳng thấy thì đứa con nhỏ trên lưng, vì không tay giữ, cũng lại té xuống sông và bị dòng nước cuốn đi. Trong khi đó thì đứa con lớn trên bờ bị cọp ăn thịt. Nhìn cảnh ấy, lòng ta tan nát, đứt từng khúc ruột, máu trào ra miệng, kêu gào, than khóc;

chỉ trong một buổi sớm ta đã phải chứng kiến biết bao cảnh tang tóc! Khi lên đến bờ sông, ta liền ngã lăn bất tỉnh. Một lúc sau, ta thấy một đám người đi đến. Trong đám người đó, có một ông Trưởng giả là bạn của cha mẹ ta. Ta vội hỏi thăm tin tức về cha mẹ, thì được người Trưởng giả cho biết, nhà cha mẹ ta vừa bị cháy đêm trước và cha mẹ đều bị chết thiêu. Được biết tin ấy, ta lại chết ngất, hồi lâu mới tỉnh. Vừa đúng lúc đó, có năm trăm tên cướp ào đến chận đường cướp phá đám ông Trưởng giả kia. Bấy giờ, tên tướng cướp bắt ta dẫn đi, rồi ép ta làm vợ, giao cho ta giữ cửa, khi bị người đuổi, gặp lúc nguy cấp, phải mở cho mau. Ít lâu sau, một hôm, chồng ta cùng bọn giặc đi cướp giật, bị các tài chủ trong làng, hợp lực đuổi bắt, phải bỏ chạy về. Lúc đó, trong

nhà ta vừa sinh con, chồng ta đứng ngoài gọi hai ba lần, nhưng không ai mở cửa. Bấy giờ, y tự cho rằng ta muốn hại y. Nghĩ rồi, y liền trèo tường mà vào và hỏi tại sao ta không mở cửa? Ta nói là vì mới vừa sinh nở nên không kịp ra mở cửa. Thấy thế, tên tướng cướp mới nguôi giận và bảo ta: "Người ta hễ có thân thì tất có con. Vì ngươi sinh đẻ mà suýt nữa nguy hại cho ta. Đứa con này có ích gì, đem giết cho mau!". Nhưng lòng ta thương xót, không nỡ đem giết. Bấy giờ tên tướng cướp rút dao chặt hết chân tay đứa trẻ rồi bảo ta phải ăn cho hết, nếu không chịu ăn, y sẽ chém đầu. Vì quá sợ hãi nên ta phải ăn, sau khi ăn xong, y hết tức giận. Sau đó chồng ta tiếp tục đi cướp phá. Một hôm bị nhà vua bắt được, đem ra trị tội. Cái phép trị giặc cướp

là phải xử tử và người vợ của tội nhân cũng bị chôn theo chồng. Lúc ấy, ta mặc toàn đồ quý giá, mang nhiều chuỗi báu anh lạc. Có kẻ tham lợi, ban đêm đến đào mả để lấy của báu và bắt ta đem đi. Nhưng ít lâu sau, nhà vua cho người đi dò xét và ta lại bị bắt. Sau khi bắt được ta, nhà vua theo luật mà xử như trị tội giặc. Phép trị giặc là xử tử và người vợ của tội nhân cũng bị chôn theo. Nhưng chôn không được kỹ, nên đêm đến các loài hổ lang ra bới lên để ăn tử thi, nhờ thế mà ta thoát chết. Khi ra khỏi mả, hồn ta mê man, mặc dầu cứ đi mà không biết đi đâu. Dọc đường ta gặp nhiều người, ta liền nhờ họ chỉ cho một nơi yên ổn, để diệt trừ mọi nỗi lo âu sầu muộn. Bấy giờ, có một vị Trưởng lão thuộc dòng Bà-la-môn, rủ lòng thương xót, nói với ta: "Lão từng nghe nói, trong giáo pháp của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, có nhiều yên vui, không còn khổ não." Được nghe xong, ta thấy vui mừng vô hạn, liền đến chỗ Sư trưởng Đại Ái Đạo, tức Tỳ-kheo-ni Kiều-đàmdi cầu xin xuất gia. Sau khi xuất gia, ta cứ lần lượt y theo giáo pháp mà tu tập, cho đến khi chứng được đạo quả A-la-hán, đầy đủ ba minh, sáu thông và tám môn giải thoát. Các người thấy chưa? Khi còn ở tại gia, ta đã phải trải qua những nỗi khổ đau như vậy. Nhưng cũng nhờ thế mà ngày nay ta mới chứng được đạo quả. Những người con gái họ Thích nghe xong, lòng rất vui mừng, chứng được pháp nhãn. Đại chúng nghe rồi, đều cùng phát tâm cầu đạo Vô thượng. Bấy giờ, dì của Phật là Tỳ-kheo-ni Kiều-đàm-di bảo

các vị Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di ni, Ưu-bà-di và tất cả phụ nữ: –Phật pháp là lợi ích lớn. Chỉ trong biển giáo pháp của Đức Như Lai mới có đầy đủ các công đức và ba thứ quả báo. Tất cả chúng sinh đều có phận trong đó. Thế mà Đức Như Lai lại không cho phụ nữ chúng ta được dự vào Phật pháp là vì lẽ gì? Là vì phụ nữ chúng ta phần nhiều hay ngờ vực, chấp trước, không có lòng hỷ xả. Cũng vì chấp trước nên mới tạo không biết bao nhiêu nghiệp trói buộc, đến nỗi bị ngu si và ái dục che lấp mất chân tâm, do đó mà phải chìm đắm mãi trong bể khổ sinh tử, mặc cho bao lớp sóng ái dục dập vùi. Vì tà kiến và tham ái làm chướng ngại, nên mới sinh ra kiêu ngạo, lười biếng, bởi thế thân này không thể đạt đến đạo quả Vô thượng Bồ-đề, không thể có được ba mươi hai tướng tốt. Trong đường sinh tử, không được làm Chuyển luân thánh vương, dùng pháp Thập thiện, để giáo hóa chúng sinh; cũng không thể đạt đến ngôi Phạm vương cùng tột, không thể kiến lập Chánh pháp và khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe Pháp để cho tất cả chúng sinh đều được lợi lạc. Bởi thế nên Đức Như Lai không cho nữ nhân được làm đệ tử. Thiên ma Ba-tuần, các loại tà kiến và tất cả ngoại đạo chuyên làm điều ác, chấp theo tà thuyết, phá hoại chánh pháp, diệt Phật, Pháp, Tăng.

Vì vậy Đức Như Lai không cho nữ nhân dự vào Phật pháp. Ta vì tất cả phụ nữ, ba lần thỉnh cầu Đức Như Lai cho được xuất gia, tu học Phật pháp, mà Phật không thuận. Vì không được như nguyện, lòng ta buồn tủi, giận cho thân người phụ nữ, bất giác lệ tràn mí mắt, ta

mới thất thểu bước ra khỏi tinh xá Kỳ hoàn. Lúc đó, ta gặp Tôn giả A-nan. Tôn giả hỏi tại sao trông ta buồn khổ như vậy. Ta liền thuật lại cho Tôn giả nghe là ta muốn xuất gia tu theo Phật pháp, nhưng cầu xin đến ba lần mà Đức Như Lai cũng không chấp thuận, bởi thế nên ta buồn khổ. Bấy giờ Tôn giả A-nan bảo ta đừng lo, Tôn giả hứa sẽ xin Đức Như Lai chấp thuận cho ta vào Phật pháp. Nghe lời Tôn giả A-nan nói vậy lòng ta sung sướng vô cùng. Khi ấy Tôn giả A-nan vào bạch Phật: –Bạch Thế Tôn, con muốn cầu xin Thế Tôn chấp thuận cho một việc. Phật bảo A-nan: –Ông muốn xin điều gì, cứ nói. A-nan thưa: –Bạch Đức Thế Tôn, Di mẫu Ma-ha Ba-xà-ba-đề đã chăm nom nuôi nấng sắc thân của Thế Tôn, đến ngày nay Thế Tôn đã thành Phật. Nếu kể đến công lao của Di mẫu đối với Như Lai, thì Như Lai phải mang ân Di mẫu rất nhiều. Thế mà, tất cả chúng sinh Như Lai còn cho dự vào Phật pháp, huống chi là Di mẫu, nỡ nào Như Lai không thuận? Phật bảo Tôn giả A-nan: –Đúng như lời ông nói. Không phải Ta không biết đến ân sâu của Di mẫu đối với Ta, nhưng Ta không muốn cho nữ nhân dự vào Phật pháp. Nếu ta cho nữ nhân ở trong Phật pháp thì sau năm trăm năm, chánh pháp của Ta sẽ suy đồi. Bởi thế mà Ta không muốn để nữ nhân dự vào Phật pháp.

Bấy giờ Tôn giả A-nan cúi đầu đảnh lễ, rồi quỳ gối, chắp tay lại bạch Phật: –Bạch Thế Tôn, con tự nghĩ chư Phật thời quá khứ đều có đủ bốn bộ chúng, chỉ có một mình Đức Thích-ca Như Lai là không có đủ. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Nếu Di mẫu quý chuộng Phật pháp, phải hết sức tinh tấn, tu tập phép Bát kính, ta sẽ ưng thuận cho được xuất gia sống trong Phật pháp. Lúc đó Tôn giả A-nan lễ Phật, đi nhiễu ba vòng rồi lui trở ra. Tôn giả liền đến báo cho ta biết là Đức Như Lai đã theo lời cầu xin của Tôn giả mà bằng lòng cho ta được xuất gia, phụng trì Phật pháp. Được biết tin ấy, lòng ta vui mừng vô hạn và bạch Tôn giả A-nan: –Quý hóa thay, Tôn giả A-nan! Tôn giả đã hết lòng thỉnh cầu Đức Như Lai, khiến cho tôi được toại nguyện. Rồi Tôn giả nói lại cho ta nghe pháp Bát kính mà Đức Như Lai đã ân cần dạy bảo. Nghe xong, nửa mừng nửa tủi, ta tự nghĩ: "Thân ta đây là cái thân vô thường, nay được đổi lấy cái thân quý báu; mạng sống ta đây, niệm niệm hằng biến diệt, không nhất định, nay được đem đổi lấy mạng quý báu; thân mạng, của cải của ta đây đều do nhân duyên giả hợp mà có, không phải chân thật, nay được đem đổi lấy của báu vĩnh viễn bất diệt." Khi nghĩ đến những công đức và lợi ích như thế, ta liền sinh lòng chí thành cung kính cúng dường Tôn giả Anan và bạch: –Đại đức A-nan, xin Tôn giả đừng lo. Tôi sẽ trọn đời tuân theo giáo pháp mà Đức Như Lai chỉ dạy. Dù

có phải bỏ cả thân mạng chăng nữa, tôi cũng không dám vi phạm. Bấy giờ Đức Như Lai mới nói pháp Bát kính vi diệu cho ta nghe. Lúc đó, ta vận dụng lòng đại bi, vì tất cả nữ nhân đời vị lai mà bạch Phật: –Bạch Thế Tôn, nếu sau này, trong đời xấu ác vẩn đục, có thiện nữ nào đối với Phật pháp, sinh lòng kính mến, thì xin Thế Tôn cũng nhận cho được dự vào Phật pháp. Khi ấy, Phật bảo ta: –Quý hóa thay! Nếu sau này có những

thiện nữ, biết hộ trì Phật pháp, theo thứ lớp mà tu tập, giữ giới, bố thí, học rộng, tu các pháp thiện, tại gia hay xuất gia, thọ Tam quy hoặc trì Ngũ giới, hay giữ đủ các giới, tu các pháp Lục độ và các pháp trợ đạo, ta sẽ cho được tùy ý mà tu tập và cũng đạt được ba thứ quả báo ở cõi người, cõi trời và đạo quả Vô thượng. Nghe Phật nói thế, lòng ta vui sướng vô cùng, ta liền bạch Phật: –Bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân chúng con mà được ba thứ quả báo ấy, thì chính là nhờ ân Phật. Phật nói: –Đừng nghĩ như thế, Như Lai không hề có ân đối với chúng sinh, Như Lai không bao giờ kể có ân. Nếu kể ân tức là phá bỏ tâm bình đẳng của Như Lai. Nên biết rằng, đối với chúng sinh nếu Như Lai còn kể có ân hay không ân, thì Như Lai không có tâm bình đẳng. Vì sao vậy? Vì nếu chúng sinh nào đem lòng hủy hoại Phật, Như Lai không giận, hoặc có chúng sinh lấy hương chiên-đàn mà ướp vào thân Như Lai, Như Lai

cũng không mừng. Như Lai đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng, không còn phân biệt oán, thân. Ân là ân của Tôn giả A-nan, chớ không phải của Như Lai. Là vì nhờ có Tôn giả A-nan mà nữ nhân mới được vào Phật pháp. Vậy nên đời sau, các Tỳ-kheo-ni và tất cả những người thiện nữ thường phải hết lòng ghi nhớ ân của Tôn giả A-nan, nhắc nhở danh hiệu, cung kính, cúng dường, tôn trọng tán thán, đừng để dứt mất. Nếu không thể làm được như thế luôn luôn, thì đêm ngày sáu thời, cũng phải để tâm ghi nhớ. Bấy giờ, Sư trưởng Kiều-đàm-di bảo các vị Tỳkheo-ni và tất cả mọi thiện nữ: –Chúng ta phải nên dốc lòng quy kính Đại sư Anan. Nếu thiện nữ nào muốn cầu sự yên ổn và quả báo tốt đẹp, cứ đến ngày mùng tám tháng hai, hoặc mùng tám tháng tám, mặc áo sạch sẽ, dốc lòng thọ trì pháp Bát trai giới, ngày đêm sáu thời siêng tu tinh tấn, thì Đại sư A-nan sẽ dùng sức uy thần, tùy nguyện giúp đỡ, khiến được như ý. Nghe pháp xong, đại chúng đều vui mừng, nhiễu quanh bên phải và lui ra.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.